

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/KDTM-ST

Ngày: 17-6-2020

V/v hợp đồng cung ứng dịch vụ
viễn thông

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Sơn Hùng

Ông Nguyễn Văn Chào

- ***Thư ký phiên tòa :*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên tòa.***

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2020/TLST-KDTM, ngày 20 tháng 01 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2020/QĐST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng công ty VTMBF (sau đây gọi tắt là công ty Mbf); địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Mbf – Lô VP1, phường YH, quận CG, Thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Quốc Kh, chức vụ: Trưởng phòng Thanh toán Cước phí MBF tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 93 Trần Hưng Đạo, phường MQ, thành phố LX, tỉnh An Giang; theo Quyết định ủy quyền số 916/QĐ-MBF 9-TC ngày 16/12/2019. Có mặt

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TCP (sau đây gọi tắt là Công ty TCP); địa chỉ trụ sở: ấp MC, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang; người đại diện theo pháp luật: La Chánh N, sinh năm 1991, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2019 và lời khai của đại diện nguyên đơn ông Trần Quốc Kh trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Công ty TCP và công ty dịch vụ MBF khu vực 9 có ký kết hợp đồng số 10248-53/4AGI ngày 06/02/2018 để được cung ứng gói cước 18M479 và máy điện thoại di động sử dụng kèm gói cước.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía công ty TCP vi phạm nghĩa vụ, dù đã làm việc nhiều lần nhưng phía công ty TCP vẫn không thực hiện, do đó công ty MBF khởi kiện buộc Công ty TCP phải thanh toán cho công ty MBF số tiền 30.047.889 đồng, trong đó: tiền cước dịch vụ viễn thông chưa thanh toán: 4.559.000 đồng; Thu hồi tiền máy (do vi phạm thời gian cam kết): 25.488.889 đồng.

Đây là tiền cước di động trả sau và tiền máy điện thoại (thu hồi do Công ty TCP không thanh toán cước, đơn phương chấm dứt hợp đồng trước hạn) mà Công ty TCP chưa thanh toán cho MBF, theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ thuê bao di động trả sau ký kết với Công ty Dịch vụ MBF khu vực 9.

Sau khi khởi kiện, phía công ty TCP có trả cho công ty MBF số tiền cước dịch vụ viễn thông chưa thanh toán: 4.559.000đ (Bốn triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn đồng) theo hóa đơn ngày 28/3/2020.

Do đó nay MBF rút lại một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu phía công ty TCP trả cho MBF số tiền thu hồi tiền máy (do vi phạm thời gian cam kết): 25.488.889đ (hai mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi tám ngàn đồng)

- Bị đơn Công ty TCP đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng công ty không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của công ty.

- Tại phiên tòa:

Nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu phía công ty TCP trả cho MBF số tiền thu hồi tiền máy: 25.488.889đ (hai mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi tám ngàn đồng), rút lại yêu cầu khởi kiện đối với tiền cước dịch vụ viễn thông: 4.559.000 đồng do công ty TCP đã thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Công ty MBF khởi kiện đối với công ty TCP cư trú tại thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú về tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ viễn thông nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 30, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Công ty TCP dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt công ty TCP là phù hợp với qui định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Công ty TNHH MTV TCP và Tổng công ty VTMBF – công ty dịch vụ MBF khu vực 9 có ký kết hợp đồng cung cấp và sử dụng vụ dịch vụ thông tin di động mặt đất (hình thức thanh toán: trả sau) số hợp đồng 10248-53/4AGI ngày 06/01/2018 và phụ lục đính kèm, theo đó công ty MBF cung ứng dịch vụ thông tin di động mặt đất, hình thức thanh toán: trả sau; 06 thuê bao đăng ký (gồm: 0931.118.918; 0931.103.108; 0933.603.318; 0931.785.618; 0931.790.118; 0931.770.3148) phí hòa mạng: 35.000đ/01 lần hòa mạng/thuê bao; phí mua sim card: 25.000đ/01 lần hòa mạng/thuê bao; phí thuê bao hàng tháng: 499.000đ/chu kỳ; thời gian cam kết sử dụng: 18 tháng. Đồng thời phía công ty MBF có bàn giao cho công ty TCP 06 điện thoại hiệu samsung galaxy J7 plus theo biên bản bàn giao ngày 06/02/2018.

[2.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty TCP vi phạm hợp đồng, cụ thể là không thanh toán phí dịch vụ viễn thông và vi phạm thời gian cam kết (01 thuê bao sử dụng 09 tháng, 05 thuê bao sử dụng 5 tháng) nên công ty MBF khởi kiện.

[2.3] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho công ty TCP để công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay công ty vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như công ty tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.4] Căn cứ vào hợp đồng cung cấp và sử dụng vụ dịch vụ thông tin di động mặt đất số hợp đồng 10248-53/4AGI ngày 06/01/2018 và phụ lục đính kèm xác định công ty TCP và công ty MBF có xác lập hợp đồng dịch vụ viễn thông là có thật và việc ký kết hợp đồng này là phù hợp với quy định pháp luật. Theo phụ lục 04 ngày 06/02/2018, công ty TCP cam kết thời gian sử dụng là 18 chu kỳ (từ ngày 06/02/2018 đến hết ngày 06/8/2019) và theo mẫu cam kết thanh toán ngày 06/02/2019, trường hợp công ty TCP vi phạm thì phải chịu giá trị bồi hoàn máy và cước phát sinh (nếu có). Nay công ty TCP đã vi phạm thời gian cam kết sử dụng do đó yêu cầu khởi kiện của công ty MBF về việc yêu cầu công ty TCP trả số tiền 25.488.889 đồng thu hồi tiền máy cho công ty MBF là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Công ty MBF rút lại yêu cầu khởi kiện đối với tiền cước dịch vụ viễn thông: 4.559.000 đồng do phía công ty TCP đã thanh toán theo hóa đơn số 0519151 ngày 28/3/2020. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Dân sự 2015 đình chỉ yêu cầu khởi kiện này.

[2.6] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của Công ty MBF được chấp nhận do đó không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TCP phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 30, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điều 513, Điều 515, Điều 519 Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 74, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật Thương mại;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty VTMBF về số tiền 4.559.000đồng (bốn triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn đồng) tiền cước dịch vụ viễn thông đối với Công ty TNHH MTV TCP.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng công ty VTMBF. Buộc công ty TNHH MTV TCP có nghĩa vụ trả cho Tổng công ty VTMBF số tiền 25.488.889 đồng (hai mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi tám ngàn, tám trăm tám mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH MTV TCP phải chịu 3.000.000đồng (ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Tổng công ty VTMBF số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006147 ngày 20/01/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú do ông Trần Quốc Kh đại diện nhận theo quyết định uỷ quyền số 916/QĐ-MBF 9 –TC ngày 16/12/2019.

Tổng công ty VTMBF được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH MTV TCP được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng. ***THẨM PHÁN***
- ***CHỦ TỌA PHIÊN TỌA***

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hương